

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 11-3-2019

“V/v Ly hôn giữa
Anh T và chị L”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Kim Loan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Tư;
2. Ông Huỳnh Văn Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Nhật Trường.

Ngày 11 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 545/2018/TLST-HNGĐ ngày 7 tháng 12 năm 2018 về “Tranh chấp ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 01 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 08/2019/QĐST-HNGĐ ngày 19/02/2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Ấp 4, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Ấp 4, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

(Anh T có đơn xin vắng mặt, Chị L vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 25/10/2018, trong quá trình xét xử, nguyên đơn anh Nguyễn Văn T trình bày: Anh với chị Nguyễn Thị Mỹ L cưới nhau vào năm 2012, đến năm 2013 thì đăng ký kết hôn. Sau khi cưới anh với chị sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau về lối sống, có nhiều xung đột, thường xuyên cự cãi, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc đến tháng 11/2013 thì chị L đã bỏ đi cho đến nay và cũng không có tin tức. Theo quyết định số 06/2018/QĐST-VDS ngày 06/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang tuyên bố chị Nguyễn Thị Mỹ L mất tích. Do đó, anh T yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về quan hệ hôn nhân: Anh yêu cầu ly hôn với chị Nguyễn Thị Mỹ L.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Minh D, sinh ngày 15/3/2013. Anh T yêu cầu trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu D, chị L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn chị L đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả phiên họp, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa nhưng cũng không có ý kiến và cũng không có mặt để dự phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh Nguyễn Văn T có đơn khởi kiện xin ly hôn với chị Nguyễn Thị Mỹ L. Chị L có nơi cư trú cuối cùng tại địa bàn huyện Cai Lậy nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

[2] Về tố tụng: Anh T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn chị L đã được tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn không có mặt tham dự phiên tòa. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh T, chị L theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa anh T và chị L là hợp pháp. Anh T xác định sau thời gian chung sống hạnh phúc và phát sinh mâu thuẫn như trên. Nay anh T xác định không thể sống chung với chị L nên anh T xin ly hôn với chị L. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của anh T là hợp pháp có căn cứ, phù hợp với quy định tại điều 56 luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Minh D, sinh ngày 15/3/2013. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin nuôi con của anh T, giao cháu D cho anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, chị L không cấp dưỡng nuôi cháu D.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Anh T xác định không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết chị L cũng không có ý kiến, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Anh T phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH

ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các điều 56, 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho anh Nguyễn Văn T ly hôn với chị Nguyễn Thị Mỹ L.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Minh D, sinh ngày 15/3/2013 cho chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, chị L không cấp dưỡng nuôi cháu D.

Chị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Văn T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Anh Nguyễn Văn T đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 16180 ngày 07/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang. Vậy, anh T đã thi hành xong án phí.

4. Anh T, chị L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, để yêu cầu xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang
- VKSND huyện Cai Lậy;
- THADS huyện Cai Lậy;
- Cơ quan có thẩm quyền đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Kim Loan